

DANH SÁCH ĐỀ UỶ KIẾN TUYÊN DỤNG VIÊN CỬ TẠI CÁC ĐƠN VỊ NGHIỆP CÔNG LẬP

TRƯC THUỘC PHƯƠNG BIÊN HOÀ (VÒNG 1)

STT	Họ và tên	Tên	Năm sinh	Nh	Vị trí (môn) dự tuyển	Trình độ	Bằng, chứng chỉ	Ưu tiên	Điều kiện vòng 1	Ghi chú	
1	Huyền Thủy	Ái	16/12/1997	Nữ	GV Âm nhạc	Đại học Sư phạm Âm nhạc TP HCM năm 2021		Không	Đu điều kiện vòng 1		
2	Phạm Công	Lý	28/05/1980	Nam	GV Công nghệ	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Không	Đu điều kiện vòng 1		
3	Hồ Cẩm	Vân	01/9/1988	Nữ	GV Địa lý	Đại học Sư phạm Đồng Tháp năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
4	Huyền Thị	Loan	16/10/1998	Nữ	GV Địa lý	Đại học Sư phạm Huế năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1		
5	Phan Thị	Kim	16/10/2003	Nữ	GV Địa lý	Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
6	Lý Anh	Kiệt	24/3/2001	Nam	GV GDTC	Đại học TDTT TP HCM năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
7	Trần Hoàng	Minh	13/8/2003	Nam	GV GDTC	Đại học TDTT TP HCM năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
8	Lê Duy	Nguyễn	15/02/1985	Nam	GV GDTC	Đại học Sư phạm TP HCM năm 2017		Không	Đu điều kiện vòng 1		
9	Lê Nguyễn	Trình	20/12/2000	Nữ	GV GDTC	Đại học TDTT TPHCM năm 2022, Chứng chỉ dạy nghề	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	Không	Đu điều kiện vòng 1		
10	Trần Hoàng	Duyên	29/11/2000	Nữ	GV GDTC	Đại học Thể dục thể thao HCM năm 2022		Không	Đu điều kiện vòng 1		
11	Lâu Hùng	Son	12/4/1982	Nam	GV GDTC	Đại học Thể dục thể thao HCM năm 2008		Không	Đu điều kiện vòng 1		
12	Phạm Thị	Thúy	24/8/1994	Nữ	GV Lịch sử	Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2016		Không	Đu điều kiện vòng 1		
13	Nguyễn Thị	Nga	20/01/1996	Nữ	GV Lịch sử	Đại học Sư phạm Quy Nhơn năm 2018		Không	Đu điều kiện vòng 1		
14	Đào Thị	Hằng	10/05/1985	Nữ	GV Mỹ thuật	Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương		Không	Đu điều kiện vòng 1		
15	Trần Thị	Thanh	03/01/1999	Nữ	GV Mỹ thuật	Đại học Sư phạm Mỹ thuật HCM năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1		
16	Nguyễn	Thành	Son	30/3/1981	Nam	GV Mỹ thuật	Đại học Sư phạm Mỹ thuật TP HCM năm 2014		Không	Đu điều kiện vòng 1	
17	Nguyễn	Hoàng	Thư	09/8/1996	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Bách Khoa năm 2018		Không	Đu điều kiện vòng 1	
18	Trần Thị	Thúy	25/02/1992	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đà Nẵng năm 2014		Không	Đu điều kiện vòng 1		
19	Nguyễn Thị	Phong	17/11/1994	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm TPHCM năm 2017		Không	Đu điều kiện vòng 1		
20	Hoàng	Thành	Thúy	21/10/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm KHXHNV Quốc gia TP HCM năm 2022		Không	Đu điều kiện vòng 1	
21	Nguyễn Thị	Trúc	12/5/2002	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Quy Nhơn năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
22	Lê Nguyễn	Huyền	Vy	28/12/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
23	Trần Đỗ	Quỳnh	Như	01/4/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
24	Lê Anh	Thư	05/01/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
25	Hà Thị Kim	Thoa	02/9/1991	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2013		Không	Đu điều kiện vòng 1		
26	Đỗ Tuấn	Kiệt	13/02/2003	Nam	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
27	Trình Thanh	Nhân	05/9/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
28	Vũ Ngọc	Bào	Trần	01/3/1999	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2021		Không	Đu điều kiện vòng 1	
29	Hoàng	Thiên	Hầu	23/4/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
30	Nguyễn	Vũ	An	14/3/2001	Nam	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1	
31	Trần	Ánh	Nhi	27/7/2001	Nữ	GV Ngữ Văn	Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
32	Lê Hoàng	Anh	06/3/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
33	Bình Thị	Ngọc	Điệp	22/12/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
34	Trần Thị	Phượng	Dung	01/8/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
35	Đỗ Thị Ngọc	Hà	26/10/2000	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Ngân Hàng TP HCM năm 2022	Cử nhân ngôn ngữ Anh; Nghiệp vụ sư phạm	Không	Đu điều kiện vòng 1		
36	Nguyễn Bá	Hoàng	03/4/2002	Nam	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
37	Vũ Ngọc	Khánh	Hoàng	08/7/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
38	Bùi Ngọc	Lan	Hương	15/3/2001	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
39	Lê Vũ Gia	Khanh	21/10/2003	Nam	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
40	Tạ Thị Vân	Khánh	9/5/2001	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1		
41	Dương Ngọc	Kiều	22/01/1991	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2018		Đàn tặc	Đu điều kiện vòng 1		
42	Hứa Hoàng	Linh	23/02/1995	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm TP HCM năm 2020	Nghiệp vụ sư phạm THCS	Không	Đu điều kiện vòng 1		
43	Nguyễn	Ngọc	Mai	28/6/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
44	Nguyễn Thị	Thanh	Mai	13/02/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
45	Phạm	Nguyệt	Minh	07/01/2001	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
46	Nguyễn	Hằng	Gia	04/5/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
47	Nguyễn Yến	Nhi	10/7/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
48	Nguyễn	Thảo	Nhi	10/5/2000	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
49	Nguyễn Thị	Hồng	Nhung	24/6/2000	Nam	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm TP HCM năm 2022		Không	Đu điều kiện vòng 1	
50	Phạm Tuyết	Nhung	19/8/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
51	Phan Hồng	Nhung	04/11/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
52	Phạm Uy	Uyên	Phượng	30/03/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
53	Huyền Thị	Ngọc	Thanh	31/12/1982	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Ngôn ngữ Anh HCM năm 2023, Chứng chỉ TESOL	Nghiệp vụ sư phạm bậc THCS	Không	Đu điều kiện vòng 1	
54	Nguyễn	Minh	Thảo	29/01/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
55	Vương	Huyền	Trâm	19/2/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1	
56	Trần Thanh	Trúc	29/5/2000	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
57	Lê Anh	Tuấn	23/11/2001	Nam	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Nông Lâm năm 2023 (Môn: Anh, Anh)	Nghiệp vụ sư phạm bậc THPT	Không	Đu điều kiện vòng 1		
58	Cao Ngọc	Vy	26/11/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
59	Vũ Nguyễn	Hoàng Kiều	Oanh	15/9/1991	Nữ	GV Tin học	Đại học Sư phạm Toán Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1	
60	Hồ Trương	Công	Thắng	06/11/1999	Nữ	GV Tin học	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM năm 2023	BD nghiệp vụ sư phạm cấp THPT	Không	Đu điều kiện vòng 1	
61	Nguyễn Thị	Vân	20/09/1982	Nữ	GV Tin học	Thạc sỹ, Đại học Công nghệ TT Quốc gia HCM năm 2012		BD nghiệp vụ sư phạm ngành Tin học	Không	Đu điều kiện vòng 1	
62	Nguyễn Thị	Minh	Phung	17/11/2003	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
63	Nguyễn	Khánh	Minh	20/01/2003	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
64	Phạm Công	Khanh	11/01/1995	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2017		Không	Đu điều kiện vòng 1		
65	Nguyễn Kim	Ngân	05/3/2002	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
66	Vũ Nguyễn	Hoàng Kiều	Oanh	15/9/1991	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Toán Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1	
67	Vũ Cẩm	Ly	07/01/2003	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
68	Lê Vũ Gia	Khánh	21/10/2003	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
69	Nguyễn Hoài	Nhà	Uyên	01/11/1999	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2021		Không	Đu điều kiện vòng 1	
70	Huyền Thị	Thanh	Diệu	16/5/1989	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đà Nẵng năm 2011		Không	Đu điều kiện vòng 1	
71	Nguyễn	Tông Công	Minh	17/11/1999	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm TP HCM năm 2021		Không	Đu điều kiện vòng 1	
72	La Yên	Nhi	28/10/2002	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm TDTT TP HCM năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
73	Trần Thị	Thương	10/02/1996	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 2020		Không	Đu điều kiện vòng 1		
74	Phạm Hoàng	Việt	11/3/1993	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Đà Lạt năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
75	Mai Trần	Trung	17/9/2003	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
76	Trần Thị	Thanh	Thảo	16/02/1993	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2019		Không	Đu điều kiện vòng 1	
77	Hồ Hữu	Hào	21/7/1997	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2019		Không	Đu điều kiện vòng 1		
78	Đì Ý	Nguyễn	29/12/2003	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1		
79	Nguyễn Văn	Dân	13/7/1989	Nam	GV Toán	Đại học Sư phạm Hùng Vương năm 2012		Không	Đu điều kiện vòng 1		
80	Nguyễn Thị	Tuyết	Mai	03/8/1998	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1	
81	Lê Nguyễn	Minh	Thư	10/12/2003	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Không	Đu điều kiện vòng 1	
82	Lê Thủy	Linh	10/10/2001	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm KHTN Quốc gia TP HCM năm 2023	BD nghiệp vụ sư phạm bậc THPT	Không	Đu điều kiện vòng 1		
83	Lê Kiều	Đoan	Trang	23/10/2003	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025		Con của người	Đu điều kiện vòng 1	
84	Châu Diệu	Thảo	07/12/1998	Nữ	GV Toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1		
85	Trần Thị	Đào	19/11/2002	Nữ	GV Tổng phụ trách	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
86	Đào Mộng	Cầm	09/5/2001	Nữ	GV Tổng phụ trách	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2023		Không	Đu điều kiện vòng 1		
87	Mai Thị	Phượng	10/5/1993	Nữ	GV Tổng phụ trách	Đại học Đồng Nai năm 2022		Không	Đu điều kiện vòng 1		
88	Vũ Thị	Duyên	17/01/2002	Nữ	Nhân viên Kế toán	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024		Không	Đu điều kiện vòng 1		
89	Tống Thị	Hương	Giang	23/12/1983	Nữ	Nhân viên Kế toán	Cử nhân kế toán Đại học Lạc Hồng năm 2012		Không	Đu điều kiện vòng 1	
90	Nguyễn	Ngọc Mai	Thúy	10/8/2004	Nữ	Nhân viên Kế toán	Đại học Kinh tế TP HCM (Tài chính) năm 2022		Không	Đu điều kiện vòng 1	
91	Nguyễn Thị	Kim	Yến	05/8/1976	Nữ	Nhân viên Kế toán	Đại học KT TP HCM (Tài chính-KT) năm 2012		Con đẻ người	Đu điều kiện vòng 1	
92	Trần Thị	Chung	28/7/1984	Nữ	Nhân viên Văn thư	Đại học KT chính Ngân hàng Sài Gòn; Cử nhân Kế toán Y sỹ trường TC Đam Sơn năm 2018		Không	Đu điều kiện vòng 1		
93	Lê Thị	Hà	02/3/1991	Nữ	Nhân viên Y tế	Y sỹ trường CB Bách Nghệ Hà Nội năm 2021		Không	Đu điều kiện vòng 1		
94	Hồ Thị	Hải	12/11/1991	Nữ	Nhân viên Y tế	Y sỹ trường CB Bách Nghệ Hà Nội năm 2021		Hoàn thành	Đu điều kiện vòng 1		
95	Chu Thị	Bắc	02/02/1997	Nữ	Nhân viên Y tế	Trung cấp Y sỹ trường Trung cấp Kỹ thuật Y Dược HCM năm 2021		Hoàn thành	Đu điều kiện vòng 1		
96	Hồ Thị	Vui	09/02/1986	Nữ	Nhân viên Y tế	Đại học Lạc Hồng (dược)		Không	Đu điều kiện vòng 1		
97	Lý Cẩm	Thanh	08/5/1996	Nữ	Nhân viên Y tế	Cao đẳng Y tế Đồng Nai		Dân tộc thiểu số	Đu điều kiện vòng 1		
98	Trần Thị	Thom	21/11/1996	Nữ	Nhân viên Y tế	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Phương Nam; Y tá		Không	Đu điều kiện vòng 1		
99	Hồ Thị	Phương	Uyên	17/3/1981	Nữ	Nhân viên Y tế	Cao đẳng Y tế Đồng Nai; Y sỹ đa khoa năm 2022		Không	Đu điều kiện vòng 1	
100	Phạm Thị	Tuyết	Anh	20/5/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm TP HCM	DHSPHTH Tin học cơ bản; CNTT	Không	Đu điều kiện vòng 1	
101	Lê Thị	Hoàng	Anh	11/10/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1	
102	Nguyễn	Ngọc	Anh	18/9/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1	
103	Nguyễn Thị	Quê	Anh	30/11/2002	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1	
104	Phạm Thị	Lan	Anh	16/10/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Không có chứng chỉ	Không	Đu điều kiện vòng 1	
105	Trần Lê	Ngọc	Anh	16/7/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1	
106	Lê Thị Mai	Anh	10/8/2002	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024	Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1		
107	Nguyễn Thị	Bé	19/10/1987	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2012	DHSPHTH Không có chứng chỉ	Không	Đu điều kiện vòng 1		
108	Trần Thanh	Bình	04/9/2000	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1		
109	Nguyễn	Phùng Thanh	Bình	20/6/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2); CNTT	Không	Đu điều kiện vòng 1	
110	Trần Thủy	Bào	Châu	02/9/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Không có chứng chỉ	Không	Đu điều kiện vòng 1	
111	Tạ Thị Kim	Chi	17/4/1993	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 2016	DHSPHTH TA (B)	Không	Đu điều kiện vòng 1		
112	Lý Ái	Chi	27/02/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2025	DHSPHTH Tin học cơ bản	Không	Đu điều kiện vòng 1		
113	Đinh Hoàng	Linh	Chi	14/5/2002	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Sài Gòn năm 2017	DHSPHTH Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1	
114	Đỗ Phương	Dung	12/10/2002	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024	Tin học cơ bản; TA (A2)	Không	Đu điều kiện vòng 1		
115	Mai Thị Mỹ	Duyên	20/11/1995	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2018	Tin học cơ bản; TA (A2); CNTT	Không	Đu điều kiện vòng 1		
116	Bùi Nguyễn	Hương	Duyên	03/3/2002	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2024	Tin học cơ bản; DHSPHTH	Không	Đu điều kiện vòng 1	
117	Nguyễn	Thúy	Duyên	19/02/2001	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 2023	Tin học nâng cao; DHSPHTH	Không	Đu điều kiện vòng 1	
118	Nguyễn Thị	Kiều	Duyên	23/12/2003	Nữ	GV Tiểu học	Đại học Sư phạm Đồng Nai năm 202				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BIÊN HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC PHƯỜNG BIÊN HÒA (VÒNG 1)**

TT	Họ và tên	Tên	Năm sinh	Nữ	Vị trí (môn) dự tuyển	Trình độ	Bằng, chứng chỉ	Ưu tiên	Đủ/không đủ điều kiện vòng 1	Lý do
1	Cao Thị Hằng	Nga	11/9/1990	Nữ	GV Công nghệ	Đại học Sư phạm Vật lý Đồng Nai năm 2013		Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	Bằng không đúng chuyên ngành
2	Nguyễn Thục Hạnh	Nguyên	24/7/1993	Nữ	GV Công nghệ	Đại học Sư phạm Vật lý Đồng Nai năm 2015		Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	Bằng không đúng chuyên ngành
3	Trần Đỗ Kỳ	Duyên	02/9/1997	Nữ	GV Tổng phụ trách	Đại học Sư phạm Ngôn ngữ Anh Nguyễn Tất Thành	BD nghiệp vụ sư phạm	Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	chưa học nghiệp vụ về công tác đoàn đội
4	Nguyễn Thị Tô	Nguyên	15/12/1984	Nữ	Nhân viên Văn thư	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ ĐH Xã hội và Nhân văn		Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	Chưa có bằng trung cấp VTLT
5	Nguyễn Thị Hồng	Mến	17/10/1992	Nữ	Nhân viên Văn thư	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ Trung cấp Thái Nguyên		Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	Chưa có bằng trung cấp VTLT
6	Mai Thị Hải	Bình	20/9/1995	Nữ	Nhân viên Thư viện	Đại học Sư phạm Đồng Nai môn Lịch sử năm 2017	Chứng chỉ BD tiêu chuẩn chức danh NN ngành thư viện	Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	Chỉ có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh NN ngành thư viện
7	Trần Thảo	Vy	23/9/1994	Nữ	Nhân viên Thư viện	Đại học sư phạm Vinh (tiểu học)	Chứng chỉ BD tiêu chuẩn chức danh NN ngành thư viện	Không	Không Đủ điều kiện vòng 1	Chỉ có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh NN ngành thư viện